

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-PT
Ngày 27-11-2020
V/v Ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2020/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án Hôn nhân và gia đình số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 141/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thu T; sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh N; cư trú tại: Số nhà 54/39 đường 19/5, phường T, thành phố N, N.

- *Bị đơn:* Anh Trần Công H; sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh N.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn: Anh Trần Công H .

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị T, anh H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Trần Thị Thu T trình bày:

Chị và Anh Trần Công H đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh N trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 02 năm 2020 đến nay vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Trần Ngọc Phương T, sinh ngày 12-02-2017. Hiện nay con chung đang ở cùng anh H. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án Anh Trần Công H trình bày:

Anh và chị Trần Thị Thu T đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh N. Sau khi cưới vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn tới hôn nhân không hoà thuận. Vợ chồng ly thân từ tháng 02-2020 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và Chị T có con chung là Trần Ngọc Phương T, sinh ngày 12-02- 2017. Hiện nay con chung đang ở cùng anh. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã M cung cấp: Anh H và chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh N vào năm 2017, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm. Anh chị có một con chung là Trần Ngọc Phương T, sinh ngày 12-02-2017. Anh H và chị T ly hôn đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho các đương sự, bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em. Trường hợp anh H và chị T đều có điều kiện nuôi con chung, do cháu T là cháu gái còn nhỏ đề nghị giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng sẽ tốt hơn cho cháu T.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình số 07/2020/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu T và Anh Trần Công H .

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con là Trần Thị Phương T, sinh ngày 12-02-2017. Chấp nhận việc Chị T tự nguyện không yêu cầu Anh Trần Công H cấp dưỡng nuôi con. Buộc Anh Trần Công H có nghĩa vụ giao con là Trần Thị Phương Thảo cho Chị T nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13-8-2020 Anh Trần Công H kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm giải quyết vụ án chưa khách quan toàn diện, chưa phù hợp với tình tiết khách quan vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh.

Tại phiên tòa, anh H chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho anh được nuôi dưỡng cháu T vì hiện tại cháu T đang ở với anh và anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T không nhất trí kháng cáo của anh H đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Chị Trần Thị Thu T và Anh Trần Công H trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh N là hôn nhân hợp pháp.

[2] Anh H và Chị T có con chung là Trần Ngọc Phương T , sinh ngày 12-02-2017. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh H. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị T và anh H đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đều có chỗ ở để nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, cháu T, sinh ngày 12-02-2017 còn

rất nhỏ, lại là con gái nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do vậy, để tạo điều kiện tốt nhất cho việc phát triển toàn diện, lành mạnh về thể chất và tinh thần của cháu T, cấp sơ thẩm giao cháu T cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H mà giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Anh Trần Công H . Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu T và Anh Trần Công H .

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Phương T , sinh ngày 12-02-2017 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Công H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Buộc anh H phải có nghĩa vụ giao cháu Trần Ngọc Phương T cho Chị T nuôi dưỡng.

Anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Thủy.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh H phải nộp là 300.000đ nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh H đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001530 ngày 14-8-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc tại biên lai số

AA/2017/0001498 ngày 17 tháng 4 năm 2020. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Vũ Thị Thu